

LÊ DUY KỲ (1766-1793) ĐÁNG THƯƠNG HAY ĐÁNG TRÁCH? (Tiếp theo)

Nguyễn Duy Chính*

LTS. Tháng 12 năm 1924, tạp chí *Nam phong* khởi đăng một biên khảo bằng Hán văn dài 5 kỳ nhan đề *Tang thương lệ sử* do Đinh Lệnh Uy biên soạn. Đến năm 1945, Phan Trần Chúc lại biên soạn một tác phẩm khác bằng chữ quốc ngữ nhan đề *Bánh xe khứ quốc*. Tuy chỉ dựa vào tài liệu trong nước nhưng cả hai công trình này đã biên soạn khá đầy đủ về cuộc đời và thân phận lưu vong của vua Lê Chiêu Thống. Ngót 70 năm trôi qua, tác giả Nguyễn Duy Chính lại viết về nhân vật chịu nhiều tai tiếng này trong một biên khảo mới: *Lê Duy Kỳ (1766-1793) đáng thương hay đáng trách?* Ngoài phần mở đầu và kết luận, biên khảo này gồm 6 phần: 1) Đàng Ngoài cuối thế kỷ XVIII; 2) Tây Sơn chiếm miền Bắc, vua Lê xuất bôn; 3) Nhà Thanh cứu viện; 4) Trở lại Thăng Long; 5) Bang giao Thanh-Việt hậu chiến; 6) Nhân cách và tài năng. Dựa vào nhiều nguồn sử liệu khác nhau, biên khảo của tác giả Nguyễn Duy Chính cung cấp cho người đọc những thông tin đa chiều, khắc họa rõ nét cuộc đời và thân phận long đong của một ông vua bù nhìn trong tay các phe phái quyền lực, cuối cùng đã bị nhà Thanh lợi dụng để đem quân xâm lược nước ta vào năm 1788. Xem từ tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* số 6 (89). 2011.

PHẦN III: NHÀ THANH CỨU VIỆN

1. Nhà Lê cầu cứu

Sự việc đến đây cũng chưa phải là hết. Những người trốn qua biên giới đều phải đối diện với một vấn đề luật pháp rất phức tạp. Đó là làm sao để được nhà Thanh chấp thuận cho hưởng quy chế “*ty nạn*” mà không bị trả về cho quan quân Tây Sơn. Việc kiểm soát qua lại biên giới của nhà Thanh rất chặt chẽ, muốn ra ngoài buôn bán phải có phép của triều đình. Những ai bỏ nước ra đi, nếu không có lý do chính đáng khi trở về nội địa đều bị trọng hình nên đã đi rồi thì bắt buộc phải tha hương lập nghiệp.

Khi nhà Thanh mới chiếm được Trung Nguyên, một số đông người Trung Hoa không tuân lệnh cạo đầu tết tóc đuôi sam [theo kiểu người Mãn] nên bỏ quê hương, trốn xuống vùng Đông Nam Á, tạo thành một tầng lớp Hoa kiều gọi là Minh Hương [người gốc nhà Minh]. Họ cũng tập hợp thành những tổ chức, bang hội để chống lại nhà Thanh (phản Thanh phục Minh) nên việc người trong nước giao dịch với bên ngoài càng bị giám sát kỹ lưỡng để đề phòng thông đồng nổi loạn.

Tại những quốc gia lân cận, không hiếm những biến động chính trị mà Hoa kiều bị tàn sát nhưng nhà Thanh không những không can thiệp mà còn thông mạ coi như đáng đời cho những kẻ phản quốc. Riêng tại nước ta, vào cuối đời Lê, ở những khu vực tiếp giáp với Vân Nam, Quảng Tây của Trung Quốc, nhiều người Hoa trốn sang làm phu mỏ ở vùng Tuyên Quang, Thái Nguyên [sử nhà Thanh gọi là xương dân]. Nhân dịp quân Thanh tiến sang, những thợ thuyền này đã tập hợp thành hàng ngũ để theo vào Thăng Long, gây ra lăm cảnh những nhiễu. Sau khi thua trận và bị truy sát, một

* California, Hoa Kỳ.

số phải liều mạng chạy qua các cửa ải và nhờ lời tâu của Tôn Sĩ Nghị nên họ được vua Càn Long ân xá.⁽⁷⁰⁾

Người đi ra đã vậy, người nước ngoài vượt biên vào Trung Hoa còn gay go hơn và đây chính là một vấn đề sinh tử của thân quyền và tông vong nhà Lê. Để tránh bị xử theo luật nhập cư bất hợp pháp, các quan nhà Lê cố chứng minh về hoàn cảnh của mình để xin được hưởng một đặc ân. Sau đây là tờ trình của Nguyễn Huy Túc còn lưu giữ trong văn khố nhà Thanh:

Nguyên văn

安南國高平府督同阮輝宿，長派侯黎罔，迪郡公黃益曉等奉本國王嗣孫母阮氏玉素命謹薰沐頓肅東於天朝廣西龍州分府陳，龍憑營都閩府陳，上堂會照。

由於上年十二月初二日，本國適有廣南西山土酋阮岳，一名文平，偽泰德十一年，這係別阮姓，非輔政阮姓者，彼弟阮惠，偽稱上公，差偽節制阮任領兵數萬，直犯京城，本國王嗣孫領各道兵馬會勦，敵眾數敗。

本年三月，阮惠畢眾赴援，國王避於山南下路。職等奉王母，王子，王妃避居高平之那侶。

五月初九日，蠻兵突來劫寨，追剝甚迫，無處奔逃，奉王嗣孫母命，走依貴轄。竊思本國黎王累世臣事天朝，仰蒙聖天子柔懷涵育。今遭此變，故越壤投生，統祈列台上堂垂顧，轉呈上憲，以事題奏，仰惟天覆地載，非所不容，軫及南服，國王臣黎維祁一門母子，均在矜恤，庶得穿喫有依，偷生歲月，待國王憑仗天朝威德，幸克旋京，仍修禮祈請奉迎還國，恢恢蕩蕩難名天皇帝至仁盛德，亦由列台厚鄰憫窮之賜也，今肅東。

乾隆五十三年五月十二日，這來只用白單，因督鎮印章被追兵搶掠，無憑蓋印，督同阮輝宿肅上，武神衛長派侯黎罔肅上，勇一號正首號迪郡公黃益曉肅上。⁽⁷¹⁾

Dịch âm

An Nam quốc, Cao Bình phủ Đốc đồng Nguyễn Huy Túc, Trường Phái hầu Lê Quýnh, Định quận công Hoàng Ích Hiếu đẳng phụng bản quốc vương tự tôn mẫu Nguyễn Thị Ngọc Tố mệnh, cần huân một đồn túc giản ư thiên triều Quảng Tây Long Châu phân phủ Trần, Long Bằng doanh đô khố phủ Trần, thượng đường hội chiếu.

Do ư thượng niên thập nhị nguyệt sơ nhị nhật, bản quốc thích hữu Quảng Nam Tây Sơn thổ tù Nguyễn Nhạc, nhất danh Văn Bình, ngụy Thái Đức thập nhất niên, giá hệ biệt Nguyễn tính, phi phụ chính Nguyễn tính giả, bỉ đệ Nguyễn Huệ, ngụy xưng Thượng công, sai ngụy Tiết chế Nguyễn Nhậm lãnh binh số vạn, trực xâm kinh thành, bản quốc vương tự tôn lãnh các đạo binh mã hội tiễu, địch chúng số bại.

Bản niên tam nguyệt, Nguyễn Huệ tất chúng phó viện, quốc vương tự Sơn Nam hạ lộ. Chúc đẳng phụng vương mẫu, vương tử, vương phi tự cư Cao Bằng chi Na Lữ.

Ngũ nguyệt sơ cửu nhật, man binh đột lai kiếp trại, truy sát thậm bách, vô xứ bôn đào, phụng vương tự tôn mẫu mệnh, tẩu y quý hạt. Thiết tư bản quốc Lê vương lũy thế thần sự thiên triều, ngưỡng mong thánh thiên tử nhu hoài hàm dục. Kim tao thử biến, cố viết nhượng đầu sinh, thống kỳ liệt

đài thượng đường thúy cố, chuyển trình thượng hiến, dĩ sự đề tấu, ngưỡng duy thiên phúc địa tải, phi sở bất dung, chấn cập nam phục, quốc vương thân Lê Duy Kỳ nhất môn mẫu tử, quân tại căng đất, thứ đặc xuyên khiết hữu y, thâu sinh tuệ nguyệt, đãi quốc vương bằng trượng thiên triều uy đức, hạnh khắc toàn kinh, nhưng tu lễ kỳ thỉnh phụng nghinh hoàn quốc, khôi khôi dăng dăng nan danh thiên hoàng đế chí nhân thịnh đức, diệc do liệt đài hậu lân mẫn cùng chi tứ dĩ, kim tức giản.

Cần Long ngũ thập tam niên ngũ nguyệt thập nhị nhật.

Giá lai chỉ dụng bạch đơn, nhân đốc trấn ấn chương bị truy binh sang lược, vô bằng cái ấn.

Đốc đồng Nguyễn Huy Túc tức thượng,

Võ thần vệ Trường Phái hầu Lê Quýnh tức thượng,

Dũng nhất hiệu chính thủ hiệu Dịch quận công Hoàng Ích Hiếu tức thượng.

Dịch nghĩa

Đốc đồng phủ Cao Bằng nước An Nam là Nguyễn Huy Túc, cùng với Trường Phái hầu Lê Quýnh, Dịch quận công Hoàng Ích Hiếu phụng mệnh thân mẫu của quốc vương là Nguyễn Thị Ngọc Tố kính cẩn trình lên phân phủ họ Trần đất Long Châu, đô khốn phủ họ Trần đất Long Bằng, Quảng Tây, cùng xem xét:

Nguyên ngày mồng hai tháng Chạp năm ngoái, thổ tù đất Quảng Nam Nguyễn Nhạc là bên ngoại (nguyên văn “thích” là người liên quan vì hôn nhân chứ không phải do máu huyết) của nước chúng tôi, còn có tên là Văn Bình (ở đây nhầm Nguyễn Huệ và Nguyễn Nhạc), năm ngụy Thái Đức thứ 11, bọn chúng vốn không phải họ Nguyễn, cũng không phải họ Nguyễn phụ chính (tức chúa Nguyễn ở Đàng Trong), em của y là Nguyễn Huệ, ngụy xưng là Thượng công, sai ngụy Tiết chế là Nguyễn Nhậm (tức Vũ Văn Nhậm) đem mấy vạn quân thẳng đến kinh thành, quốc vương nước tôi lãnh binh các đạo chống giữ đánh thắng được địch mấy lần.

Tháng Ba năm nay, Nguyễn Huệ đem quân đến tiếp viện, quốc vương phải lánh nạn ở hạ lộ Sơn Nam. Bọn chúng tôi đưa vương mẫu, vương tử, vương phi đến trốn tránh ở Na Lữ, đất Cao Bằng.

Ngày mồng chín tháng Năm, man binh bất ngờ đến cướp trại, truy sát rất gấp, không nơi chạy trốn, bọn chúng tôi phụng mệnh mẹ của tự tôn (tức Lê Duy Kỳ) chạy đến quý hạt. Trộm nghĩ vua Lê nước tôi nhiều đời phụng sự thiên triều, vẫn mong được thánh thiên tử chăm lo dạy dỗ. Nay gặp phải biến cố này nên cố bỏ đất mà chạy đến đây, mong được quý đài chiếu cố, trình lên thượng hiến, tâu lên mọi việc, cũng mong trời che đất chở không gì là không dung chứa, đoái hoài đến cả kẻ ở phương nam là mẹ con của quốc vương chúng tôi Lê Duy Kỳ đều được thương xót, có nơi nương tựa, sống nốt tháng ngày, đợi khi quốc vương nhờ uy đức thiên triều lại trở về được kinh đô, khi đó đón trở về nước, dương danh chí nhân thịnh đức của thiên hoàng đế thì cũng là do quý liệt đài thương xót mà ban cho, nay trình lên.

Càn Long năm thứ 53, ngày 12 tháng Năm.

Ở đây chỉ viết đơn không vì ấn chương đốc trấn đã bị truy binh cướp mất, không thể đóng dấu được.

Đốc đồng Nguyễn Huy Túc cúi lạy,

Võ thân vệ Trường Phái hầu Lê Quýnh cúi lạy,

Chính thủ hiệu Dịch quận công Hoàng Ích Hiểu cúi lạy.

Tờ biểu này cho chúng ta biết thêm một số chi tiết: đoàn người bị lạc và tạm trú trong hang động khoảng 3 ngày (mùng 9 đến 12) thì gặp quan quân nhà Thanh. Đây cũng chỉ là một tờ trình cho quan lại địa phương (Thông phán Trần Tùng) cấp bậc tương đối thấp [phủ huyện], với mục đích xin tỵ nạn tạm một thời gian. Đối chiếu với lời tâu của Tôn Sĩ Nghị ở trên, rõ ràng họ Tôn đã giấu đi chuyện nhóm nhà Lê sang Trung Hoa từ mùng 9 đến 12 (khi quan nhà Thanh hay biết) mà nói rằng ngày 12 mới bị đuổi tới bờ sông, có quân Thanh đến cứu.

Những văn quan nhà Lê cũng hiểu rằng tuy nói thế nhưng thực tế không đơn giản, việc sống chết chưa biết ra sao nói gì đến việc lấy lại nước. Tình hình trong hai năm qua cho thấy những nhóm thổ hào Bắc Hà sau khi chúa Trịnh đổ, không ai có thể là đối thủ của Tây Sơn, về lực lượng cũng như về tài trí. Các viên chức địa phương của nhà Thanh cũng không biết nội vụ thực hư thế nào nên chỉ tạm thời cho 62 người “*tỵ nạn An Nam*” một chỗ ăn ở và lập tức báo cáo lên Tuần phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh để ở đây lại báo lên Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị.

Chỉ đến khi việc tạm trú được chấp thuận rồi và cũng đã hoàn hồn, một kế hoạch mới nảy sinh: đó là xin được can thiệp để có một mảnh đất dung thân tương tự như trước đây nhà Minh ép nhà Lê cất đất Cao Bằng cho họ Mạc. Hoàng Xuân Hãn khi dịch *Bắc hành tòng ký* cũng có phụ chú như sau:

“Nguyễn Huy-túc, chủ động trong các việc đón đưa Thái-hậu có để lại một số thơ làm ta biết thêm một vài điều. Quê xã Kim-lũ, huyện Thanh-trì, Huy-túc là con tiến sĩ Công Ân. Năm Đinh-mùi (1787) được cử làm đốc-dồng Cao-bằng. Máy tháng sau đốc-trấn Nguyễn Đình-tố mất. Huy-túc nối chức. Tháng Chạp được tin Lạng-sơn báo việc Tây-sơn chiếm Thăng-long và Chiêu-thống chạy lên Bắc. Huy-túc định đón vua Lê lên giữ Cao-bằng làm căn cứ để phục hưng. Tháng Giêng năm sau (1788) đem quân tới Thái-nguyên tìm vua, và định tựa vào Thanh mà giữ vùng Bắc. Tháng Tư, mới rõ chỉ có cung quyền chạy lên Thái-nguyên và còn trú ở Vũ-nhai, tại Vung-mô. Huy-túc tới đem cung-quyền lên Cao-bằng. Trong tập thơ ký sự, có ba bài nói rõ những ý ấy: Nghe tin vua bỏ Kinh mà sợ, Xin theo người xưa giữ đất Bắc. Bốn châu liên nhau đều đất hiểm. Ai bảo rằng từ xưa nay không thể dấy nên vua ở đó. Trung-quốc đông lòng với ta thì ắt ta còn. Đánh từ phía bắc đó là bốn-phận bầy tôi để báo ơn vua một phần nào... Trộm nghĩ rằng Vũ-nhai gần nơi khói lửa. Chẳng bằng trấn Cao-bằng địa-hình xa sâu...”⁽⁷²⁾

Bốn châu liên nhau có lẽ để chỉ bốn châu ở Cao Bằng xưa kia nhà Thanh ép nhà Lê giao cho Mạc Kính Vũ.

Thế nhưng ý này có lẽ cũng không phải là nguyên ủy của sự việc. Như chúng tôi đã nhấn mạnh, khi chạy sang Trung Hoa, đoàn người chỉ nhằm mục tiêu trước mắt là sao cho khỏi chết. Đêm dài lắm mộng, thơ văn thời xưa thường thi vị hóa một số sự kiện và sử dụng những sáo ngữ như xe loan, xe hương, quốc mẫu... khiến người đọc khó hình dung ra được sự thực như thế nào? Tuy nhiên chúng ta có thể đoán chừng ước vọng “*nhất khoảnh giang sơn*” chỉ có về sau khi được quan lại nhà Thanh vừa mớm lời, vừa hứa hẹn còn thực tế lúc đó chỉ là một đoàn người lồi thoi lệch thếch, hồn bất phụ thể, vừa đói vừa rét xin được dung thân, nhất là đừng bị giao trả qua biên giới.

2. Phản ứng của Thanh triều

2.1. Chiêu bài “*Hưng diệt kế tuyệt, tự tiểu tôn vong*”

Một điều di thần nhà Lê không ngờ được là tình hình nước ta đều được Tuần phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh và Lương Quảng Tổng đốc Tôn Sĩ Nghị dò xét tương đối đầy đủ và họ cũng đã dự trù một kế hoạch để hợp thức hóa việc can thiệp vào nước ta. Chính vì thế, khi được báo cáo là một nhóm hoàng tộc nhà Lê chạy sang Long Bằng, Tôn Sĩ Nghị lập tức tâu lên vua Càn Long với nhiều chi tiết thuận theo chiều hướng ông ta đang theo đuổi:

“Thần tra xét quốc chính nước An Nam lâu nay vẫn do hai họ Nguyễn-Trịnh nắm quyền, mấy chục năm qua vua Lê chỉ giữ nước mà không phải làm gì cả, một mực cung thuận thiên triều. Hai họ Trịnh-Nguyễn có điều e ngại nên không dám làm chuyện soán đoạt. Nay Nguyễn Nhạc chiếm luôn quyền của họ Trịnh, đoạt lấy quốc đô, tàn sát quyền thuộc họ Lê, lại dụ dỗ những vùng phụ cận như Cao Bình, Lạng Sơn theo giặc, phòng bị thiên triều hưng binh vắn tội, tình hình đã rõ ràng. Thành ra nếu như nội địa chúng ta ở bên cạnh chỉ lặng thinh không động tĩnh gì, thì họ sẽ nghĩ rằng thiên triều không lý gì đến chuyện của ngoại di càng thêm can rõ giết hại tự tôn để cho quần chúng không còn tưởng vọng gì nữa mà các trấn mục vốn có lòng với họ Lê, thấy tự tôn bị diệt rồi, không còn chỗ nào quay về.

Ngoài ra con cháu họ Lê những ai chưa nổi dậy thì thế cũng không phần chấn lên được, ắt cũng không hết sức mà cam tâm theo giặc. Khi đó đảng tập đã vững chắc, thế giặc lên cao, có muốn làm gì cũng khó. Vậy lúc này nhân thuộc quốc có loạn, nội địa nên hao phí binh mã tiền lương ngay, nhưng thân, hiểu biết nông cạn, không dám đảm trách biện lý chuyện này.

Tra xét phủ Thái Bình tỉnh Quảng Tây và phủ Liêm Châu tỉnh Quảng Đông, hai phủ Khai Hóa, Lâm An tỉnh Vân Nam đều tiếp giáp với đất An Nam, vậy có nên trước lên tiếng sau làm thực [tiên thanh hậu thực - 先聲後寔], xin thỉnh hoàng thượng ban sắc chỉ ra lệnh cho Tả Giang Trấn, Cao Liêm Trấn cùng Khai Hóa, Lâm An hai trấn nơi nơi chuẩn bị binh mã thuyền bè, thao luyện giương oai, đánh tiếng sắp sửa chia ra tiến đánh. Lại cho các nơi truyền hịch dụ cho trấn mục đến đầu thuận, hiệp lực giết giặc, hộ tống tự tôn trở về, lại ra lệnh cho trói Nguyễn Nhạc lại giải giao cho thiên triều, như thế thanh uy rất lớn làm cho thế giặc suy giảm.

Nếu tính theo toàn lực đất An Nam mà luận, thật không thể nào đương cự nổi bốn lộ quân của ba tỉnh chúng ta, thần ngu si cho rằng những tin

tức như vậy truyền đến An Nam, những kẻ chưa theo giặc kiên định tâm chí ắt sẽ ra sức đi trước, còn kẻ đã theo giặc rồi nghe tiếng chấn động ắt sẽ trở giáo mà theo về.

Nếu Lê Duy Kỳ hiện nay vẫn còn sống, thần nghĩ rằng nghịch phi chắc không dám làm hại để chọc giận thiên triều. Tự tôn nếu còn ắt lòng người đi theo, phục quốc thật dễ dàng. Xin khẩn cầu hoàng thượng đặc biệt phái đại thần, thống lĩnh quan binh, hộ tống quyền thuộc nước kia xuất quan, ra lệnh cho tự tôn đích thân đến biên giới đón mẹ về.”⁽⁷³⁾

Các bộ sử Trung Hoa khi đề cập đến chiến dịch Thanh-Việt đều nhấn mạnh vào nguyên nhân chính đáng của việc Tôn Sĩ Nghị đem quân sang nước ta. Đó là mục tiêu “興滅繼絕, 字小存亡-*hưng diệt kế tuyệt, tự tiểu tồn vong*” (dấy lên kẻ đã bị diệt, nối lại dòng đã bị đứt, nuôi nấng kẻ nhỏ làm cho mất rồi lại còn) đối với họ Lê, một nghĩa vụ thiên triều nước lớn bắt buộc phải làm cho một nước nhỏ vốn là phiên thuộc của họ.

Trong bất cứ một can thiệp quân sự nào liên quan đến bên ngoài, nhất là khi tấn công một quốc gia hay dân tộc gần bên, sử Trung Hoa đều nêu lên một lý do chính đáng mà không bao giờ thú nhận những âm mưu đen tối của họ. Hệ thống tư tưởng nhân trị, phân biệt chiến tranh công chính với không công chính đã khiến họ hết sức nhấn mạnh đến vai trò “*điều dân phạt tội*”, mặc dù thực chất chỉ là một cuộc xâm lăng, giành dân cướp đất.

2.2. Truy tìm vua Lê

Trong nhiều thế kỷ, người nước ta luôn luôn chỉ coi những việc tranh chấp nội bộ, dù là Trịnh-Nguyễn phân tranh hay những cuộc nổi dậy trên một địa bàn lớn và kéo dài nhiều năm, là việc của riêng mình, mượn tay Thanh triều để lấy lại nước cho mình là điều ngoài sở liệu.

Như trên đã trình bày, ngay cả khi thân quyền và tùy tùng nhà Lê chạy được sang đất Thanh, họ chỉ xin được tỵ nạn một thời gian để chờ tự tôn khôi phục được nước sẽ sang đón về. Việc nương nhờ đó không nằm trong ý định cầu viện mà vì luật pháp của nhà Thanh rất nghiêm ngặt với những ai vượt biên giới vào sống bất hợp pháp ở “*nội địa*” [đất Trung Hoa]. Gay go hơn cả, tất cả 62 người chạy được qua đất Tàu đều không có giấy tờ chứng minh thân phận hay xuất xứ, còn những người tự nhận là quan nhà Lê với tước hầu, tước bá lại không ai có ấn tín làm bằng. Đối với những người này, việc nhà Thanh dung chứa không trị tội hay đuổi về cũng đã là một đặc ân, nói gì được cung cấp nơi ăn chốn ở và giúp đỡ để lấy lại nước.

Thế nhưng có biết đâu một số quan lại nhà Thanh lại coi đây là cơ hội bằng vàng để lập chiến công ngõ hầu thăng quan tiến tước, lại rửa được cái nhục bại trận ở Miến Điện là vết thương lòng lúc nào cũng ray rứt vua Càn Long. Một lần nữa, chiêu bài “*hưng diệt kế tuyệt, tự tiểu tồn vong*” lại được đưa ra để can thiệp vào nước nhỏ.

Để việc đem quân sang Đại Việt có chính danh, Tôn Sĩ Nghị phải có được một lá thư chính thức của Lê Duy Kỳ - người được coi như kế thừa đích thực của nhà Lê - lên tiếng cầu viện. Theo kế hoạch “đập cỏ tìm rắn”, nhà

Thanh trước hết nhân danh thiên triều bảo vệ nước nhỏ gửi sang nước ta một bố cáo để đe dọa đối phương, khuyến dụ thổ mục nhưng mục đích chính là để vua Lê tự xuất hiện.

Tờ hịch đó nội dung như sau:

Nguyên văn

諭知該國，以阮岳，阮惠，退出黎城，仍回伊等故土，是其心不敢干犯天朝法紀，尚可不事苛求。

至爾鎮目人等，理應即日迎還故主，仍就藩封，倘竟彼此觀望遷延，暗為阮姓守土，不肯迎請嗣王，則是爾國綱紀蕩然，全不知君臣大義，且爾等身係安南職官，轉不如爾國百姓。

倘能依戀黎王舊德，紛紛向關呈請，願効前驅，爾等清夜問心，置身何地，此番出示之後，爾等立即擁戴黎氏，迎請返正，則前此從逆與否，概置不問。

如仍執迷不悟，更無効順之心，即當一面奏聞大皇帝，一面親統大兵，尅期進剿，諒爾一隅，豈能抗我王師，勢將咸就誅夷，為爾國永垂炯戒等因，愷切曉諭。⁽⁷⁴⁾

Dịch âm

Dụ tri cai quốc, dĩ Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ thoát xuất Lê thành. Nhưng hồi y đẳng cố thổ. Thị dĩ tâm bất cảm can phạm thiên triều pháp kỷ. Thượng khả bất sự hà cầu.

Chỉ nhĩ trấn mục nhân đẳng. Lý ứng tức nhật nghinh hoàn cố chủ. Nhưng tộ phiên phong. Thảng cánh bĩ thử quan vọng thiên diên. Âm vi Nguyễn tính thủ thổ. Bất khảng nghinh thỉnh tự vương. Tắc thị nhĩ quốc cương kỷ dăng nhiên. Toàn bất tri quân thần đại nghĩa. Thả nhĩ đẳng thân hệ An Nam chức quan. Chuyển bất như nhĩ quốc bách tính.

Thảng năng y luyện Lê vương cựu đức. Phân phân hướng quan trình thỉnh. Nguyên hiệu tiền khu. Nhĩ đẳng thanh dạ vấn tâm. Trí thân hà địa. Thử phiên xuất thị chi hậu. Nhĩ đẳng lập tức ủng đãi Lê thị. Nghinh thỉnh phản chính. Tắc tiền thử tông nghịch dữ phủ. Khái trí bất vấn.

Như nhưng chấp mê bất ngộ. Cánh vô hiệu thuận chi tâm. Tức đương nhất diện tấu văn đại hoàng đế. Nhất diện thân thống đại binh. Khắc kỳ tiến tiêu. Lượng tối nhĩ nhất ngưng. Khải năng kháng ngã vương sư. Thế tương hàm tộ tru di. Vi nhĩ quốc vĩnh thừa quýnh giới dăng nhân. Khải thiết hiểu dụ.

Dịch nghĩa

Dụ cho [người] nước kia được biết:

Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ rút khỏi Lê thành trở về đất cũ của chúng, ấy là trong bụng không dám phạm vào pháp kỷ của thiên triều nên chẳng dám quấy nhiễu nữa.

Trấn mục các người đáng ra phải lập tức đón chủ cũ về để được phiên phong.⁽⁷⁵⁾ Còn như lần khân người nọ trông người kia, lén giữ đất cho họ Nguyễn, không chịu nghinh tiếp tự vương, vậy là nước các người cương kỷ

lông lẻo chẳng biết chi là đại nghĩa quân thân. Quan chức An Nam như các người hóa ra lại không bằng thường dân bách tính.

Vậy nếu còn nhớ đến đức cũ của vua Lê thì các người phải rầm rộ chạy đến cửa quan tình nguyện ra sức đi đầu, sáng tối tự hỏi nên để thân ở chỗ nào?

Sau khi cáo thị này gởi ra rồi, các người phải lập tức ủng hộ nghênh đón họ Lê, quay đầu về nẻo chính, trước đây lỡ theo giặc, phạm sai lầm cũng bỏ qua không hỏi đến.

Còn như vẫn còn chấp mê không tỉnh, ấy là không biết hướng về chỗ thuận thì ta sẽ vừa tâu lên đại hoàng đế, vừa đích thân thống lĩnh đại binh, định ngày tiến tiêu, rẻo đất con con của các người có thể chống với vương sư hay sẽ bị giết sạch?

Vì chúng muốn nước các người được thiên triều soi chiếu mãi mãi nên ta thiết tha hiểu dụ.

Những tờ hịch đó được người còn hoài Lê bí mật đem đến cho vua Chiêu Thống đang lẩn trốn ở Hải Dương và ông lập tức viết một lá thư cầu cứu. Lá thư đầu tiên của Lê Duy Kỳ gởi Tôn Sĩ Nghị còn tàng trữ trong văn khố Trung Hoa⁽⁷⁶⁾ dịch ra như sau:

Tự tôn An Nam quốc vương là Lê Duy Kỳ cùng các quan văn võ cung kính dâng thư lên Thiên triều Thái tử Thái bảo Bình Bộ Thượng thư kiêm Đô Sát Viện Hữu Đô ngự sử Tổng đốc Quảng Đông Quảng Tây các địa phương quân vụ thế tập Nhất đẳng khinh xa Đô úy (họ) Tôn, (cùng) Bình Bộ Thị lang kiêm Đô Sát Viện Hữu Phó Đô ngự sử Tuần vũ Quảng Tây Đề đốc quân vụ các xứ kiêm trông coi lương hướng Tôn Đường Viện hai vị đại nhân:

Kỳ tôi vốn còn trẻ tuổi, gặp lúc nhà nhiều tai nạn. Tháng Sáu năm Bính Ngọ (1786), giặc Quảng Nam trong nước là Nguyễn Văn Nhạc lấy danh nghĩa đánh họ Trịnh, sai em là Nguyễn Văn Bình xua quân nhập khẩu, nhân vì ông của thần đang bệnh nặng nên việc phòng ngự lỏng lẻo, (thành ra) phủ thành không giữ được, ông của Kỳ chẳng may lìa đời, y mới hiếp chế, may nhờ lòng người chưa quên, khắp nơi nổi dậy tấn công, y đành phải vợ vét đồ dùng khí dụng, luôn cả quốc ấn đem đi.

Người dân để cho Kỳ tôi nắm quyền chủ nước cho đến tháng Chạp năm Đinh Mùi (1787) thì Nguyễn Văn Bình phản lại anh, chiếm lấy thành Thuận Hóa, rồi quay lại cướp bóc. Khi đó nước mới kiến tạo, tài lực hai đảng đều cạn kiệt, không thể bảo vệ cương vực, khiến y tiến thẳng đến kinh thành, rồi xưng thiên hoàng đế, kỷ nguyên Thái Đức, sưu cao thuế nặng, thật là lầm than. Dân chúng vì sợ uy lệnh nên đành phải miễn cưỡng tuân theo, Kỳ tôi phải chạy ra ngoài, cùng thần dân tính chuyện khôi phục, nhưng đại thế đã mất, ít không chống được với đông người, đồ đông chạy tây rồi cũng phải tan.

Đến tháng Tư năm nay (1788), thân mẫu của Kỳ tôi cùng quyền thuộc đem thân qua quý hạt, mong được đề tấu, may được hai vị đại nhân dung nạp, xem xét rõ sự tình, yết dụ cáo tri đại nghĩa, bản hịch tới tay, Kỳ tôi

cùng văn võ quan viên đọc đi đọc lại, thực cảm kích không đâu cho hết, thâm kiến hai vị đại nhân trên thì tỏ lòng nhân đức trời cao, dưới biểu lộ chỗ tình cận kề, thương cho lòng thành của kẻ thế cô bị cướp mất cơ nghiệp, nên tỏ ra thành lời.

Người dân trong nước nghe được cũng bị phần đứng lên, ai nấy tự sắm sửa giáp binh, công phá thành ấp, ngày ngày mong đợi vương sư kéo đến, riêng Kỳ tôi nay chỉ còn chút hơi tàn, không tự mình nổi lên được, lòng chỉ muốn đem thân gửi nơi nội địa (chỉ Trung Quốc), dựa vào oai linh của thiên triều, nhưng vì đường sá gian nan trở ngại, mỗi cử động đều bị dòm ngó, quốc ấn lại luân lạc mất rồi, nên không dám mạo muội ra mặt, e thất lễ của kẻ bấy tôi, nghĩ lại tổ tông của Kỳ này, đời đời ở cõi Nam, luôn giữ phận triều cống, nay không giữ được nước để đến nỗi lang thang hèn hạ, trên thì mất chức phiên phong, dưới thì đắc tội với dân chúng, làm phiền nhiễu cả uy phong khiến cho vương sư mất công từ xa kéo đến, Kỳ tôi thực hết sức hoảng hốt, nay không còn đất để dung thân, chỉ mong thánh đức thể niệm cho nội ngoại ai chẳng là kẻ vương thân, cúi mong hai vị đại nhân nghĩ tình ngày trước mà đề đạt lên cho thiên tử, thương xót cho kẻ cô nguy nơi hoang viễn, sinh linh đồ thán, cứu kẻ đang ở nơi nước lửa, trải rộng đức chí nhân.

Cứ trộm nghĩ theo hình thế bản quốc, phía đông, phía nam là biển cả, phương tây phương bắc tiếp giáp nội địa (Trung Quốc), bọn giặc thắng thế quen mùi trở nên kiêu ngạo, phòng thủ lơ là, trong thành cùng ngoài các đạo cự binh chưa đầy 6 vạn, quá nửa là quốc dân bị bức bách, không có lòng chiến đấu. Nay truyền cho nghe rằng quân thiên triều đã tới nơi, nếu như không biết hồi tội, thì thế ắt sẽ mỗi người dân đều là một người lính, mọi nhà đều là chỗ cung cấp lương ăn, đem tính mạng ra chiến đấu, để thử xem mũi nhọn thế nào, chỉ trong sớm tối hai bề thủy lục cùng tiến, bốn mặt giáp công. Thế bên kia chia rẽ, sức yếu, không cứu ứng được nhau, thần dân bản quốc tình nguyện ứng nghĩa mà xông lên trước, tặc đồ không đánh cũng tan.

Kỳ tôi trốn ở nơi xa xôi hẻo lánh, thực trông mong hết sức, cảm ơn tái tạo của thiên hoàng đế, lại do hai vị đại nhân hết sức giúp đỡ, cũng may nhờ vào ân đức tổ tiên, không uổng công bôn tẩu nên được bề trên chấp thuận, Kỳ tôi cùng các bấy tôi văn võ, nguyện ghi khắc trong lòng, nên hôm nay cung kính dâng thư này.

Ngày 24 tháng Tám, Càn Long năm thứ 53 (1788).

2.3. Quân Thanh đáp lời cầu viện

Trước đó, Tôn Sĩ Nghị đã cho thám tử đi dò xét, đặt nhiều trạm tin tức nhưng chỉ thu lượm được những tin tức không rõ rệt về Lê Duy Kỳ. Vì thế nhà Thanh phải đưa hai “phái đoàn”, một đoàn theo đường thủy Quảng Đông [Lê Quýnh], một đoàn theo đường Vân Nam [Nguyễn Quốc Đống, Nguyễn Đình Mai] về kiểm vua Lê đồng thời phát hịch hăm dọa và kêu gọi các thổ mục, quan lại dọc theo biên giới nổi lên chống lại Tây Sơn để giúp Lê Duy Kỳ lấy lại nước.

Tháng Tám năm Mậu Thân [1788], khi Lê Duy Đản⁽⁷⁷⁾ còn đang ẩn trốn thì nhận được chỉ của vua Lê sai Lan Trì bá [không rõ tên] cho vời gặp, đồng thời ban cho 4 chữ ngự bút “Tiết khí khả gia” [節氣可嘉].⁽⁷⁸⁾ Ông lên gặp vua Lê, đường sá lầy lội vì mưa dầm, đi theo chỉ có một người đầy tớ, thật là gian khổ. Cũng thời gian đó, phái đoàn Lê Quýnh đi từ Khâm Châu ngày mồng 4 tháng Tám, theo đường thủy đến được Tứ Kỳ (Hải Dương) ngày mồng 8 tháng Chín gặp vua Lê đang trốn tránh ở thôn Ngọc Lâu [玉樓], Cẩm Giang [錦江].

Để cho xứng với một sứ bộ triều đình, vua Chiêu Thống phong cho Lê Duy Đản lên tước bá [Hương Phái bá-香派伯], cầm quốc thư sang Trung Hoa. Phái đoàn gồm hai người, Hương Phái bá Lê Duy Đản làm Chánh sứ, Định Nhạc bá Trần Danh Ấn⁽⁷⁹⁾ làm Phó sứ. Người thứ ba đi cùng là Lê Quýnh không đóng vai trò sứ thần mà làm hướng đạo và liên lạc viên.

Sắp xếp lại theo thời gian, khoảng tháng Bảy thì nhà Thanh phát hịch, đầu tháng Tám vua Lê biết tin nên một mặt cho người đi kiếm Lê Duy Đản một mặt viết thư [ngày 24 tháng Tám] cho người đem sang Trung Hoa. Cùng lúc đó, Tôn Sĩ Nghị sai Lê Quýnh [theo đường biển Quảng Đông] và Nguyễn Quốc Đống [theo đường bộ Vân Nam] về kiếm vua Lê. Đến mồng 8 tháng Chín, Lê Quýnh về gặp vua Lê trình bày mọi việc, thấy rằng một lá thư tay gởi Tôn Sĩ Nghị là chưa đủ lễ nghi mà phải cử một phái bộ chính thức mang quốc thư sang cầu viện, nhất là không có quốc ấn [tức ấn An Nam quốc vương mà nhà Thanh ban cho họ Lê đã bị thất lạc] nên càng cần những người có vai vế đem đi. Vua Lê cử ngay Trần Danh Ấn, thêm ông chú họ là Lê Duy Đản, đều là tiến sĩ xuất thân. Trần Danh Ấn vốn là cận thần ở cùng với vua Lê lâu nay, còn Lê Duy Đản là đồng tộc nên việc đi sứ cũng đồng thời đem tin nhà vua vì biết rằng nhà Thanh sẽ cho gặp thái hậu, vương phi để nhận diện hầu bảo đảm rằng đúng là người của vua Lê gởi sang thật.

Ngày 15 tháng Chín năm đó, Lê Quýnh đưa Lê Duy Đản và Trần Danh Ấn lên đường sang Trung Hoa. Lá thư chính thức cầu viện do sứ thần mang theo như sau:⁽⁸⁰⁾

Nguyên văn

安南國王嗣孫黎維祁謹申
天朝太子太保兵部尚書兼都察院右都御史世襲一等輕車都尉總督廣東廣西等處
地方軍務兼理糧餉部堂大人行台前。
伏見大皇帝
丕圖蕩蕩，冠皇王帝宿之成攻。
仁道肫肫，以天地父母而為量。
威加有截，德溥無邊。
祁家祖宗
茅土久輯共球，逮祁撫馭乖方。
致淪黎社，微軀躲避於窮簷，骨肉投生於天界錦稻。
六十餘口老小，均霑筮簞，夏秋及冬幃幃彌至。
曠前編而未有沐天渥以忘亡。
雖祁哀未達於微忱，而卹愚先恢於宸斷。

立啟旌鉞, 調五省數十萬之貔貅, 並集艘艦, 運幾路億萬千之銀米。
 點齊王旅, 正使天時。
 更念祁身處憂危, 令探行止。
 優錫陪臣歸訪之驢, 荷天貺而銘心, 鄭重母氏回國之憑, 仰聖廬而墜淚。
 撫上德哀矜不置, 知下郊恢復有期。
 蠢爾阮渠, 未知悔罪。
 括本國二百年之積, 植基洞海富春。
 握夷落五六萬之兵, 詔威國城列鎮。
 到處伏奔, 列象陣於江邊敢抗顏行。
 效蚩張於霧裏, 螳螂何能當轍。
 燕雀空自處堂行見天網四張, 豺狼不漏。
 聖人一怒, 玉石俱焚。
 伸大義於普天, 扶綱[常]於屬國。
 祁幸得苟延殘喘, 竄伏草間。
 惟皇聖德如下。
 立予存亡繼絕, 傾聽王師入境, 親携簞食壺漿。
 祁雖糜身粉骨, 不足以仰報天朝大造之恩。
 第國印淪逸, 不敢上干天聽, 恭祈代為轉奏, 叩謝皇恩, 祁不勝激切危慄之至。
 謹申。
 乾隆五十三年九月十五日。

Dịch âm

An Nam quốc vương tự tôn Lê Duy Kỳ cẩn thân,
 Thiên triều Thái tử Thái bảo Binh Bộ Thượng thư kiêm Đô Sát Viện
 Hữu Đô ngự sử thế tập Nhất đẳng khinh xa Đô úy Tổng đốc Quảng Đông,
 Quảng Tây đẳng xứ địa phương quân vụ kiêm lý lương hướng bộ đường đại
 nhân hành đài tiền:
 Phục kiến đại hoàng đế
 Phi đồ đẳng đẳng, quán hoàng vương đế túc chi thành công,
 Nhân đạo truân truân, dĩ thiên địa phụ mẫu nhi vi lượng.
 Uy gia hữu tiệt, đức phổ vô biên.
 Kỳ gia tổ tông
 Mao thổ cửu tập cộng cầu, đãi kỳ phủ ngự quai phương.
 Trí luân lê xã, vi khu đóa tỵ vu cùng diêm, cốt nhục đầu sinh, vu thiên
 giới cấm đạo.
 Lục thập dư khẩu lão tiểu, quân triêm quản điệm, hạ thu cập đông,
 bình mông dĩ chí.
 Khoáng tiền biên nhi vị hữu, mộc thiên ác dĩ vong vong,
 Tuy Kỳ ai vị đạt vu vi thâm, nhi tuất ngu tiên khôi vu thần đoạn.
 Lập khảo tinh việt, điều ngũ tỉnh sở thập vạn chi tỳ hưu, tịnh tập sưu
 lô, vận kỷ lộ ức vạn thiên chi ngân mễ.
 Điểm tề vương lữ, chánh sử thiên thời.
 Cánh niệm Kỳ thân xử ưu nguy, lệnh thám hành chí.
 Ưu tích bồi thần quy phỏng chi tần, hà thiên hướng nhi minh tâm,
 trịnh trọng mẫu thị hồi quốc chi bằng, ngưỡng thánh cần nhi truy lệ.
 Phủ thượng đức ái căng bất trí, tri hạ giao khôi phục hữu kỳ.

Xuân nhĩ Nguyễn cừ, vị tri hối tội.
 Quát bốn quốc nhị bách niên chi tích, thực cơ Động Hải, Phú Xuân.
 Ác di lạc ngũ lục vạn chi binh, sá uy quốc thành liệt trấn.
 Đáo xứ phục dịch, liệt tượng trận vu giang biên cảm kháng nhan hành.
 Hiệu xi trương vu vụ lý, đường lang hà năng đương triệt, yển tước không tự
 xử đường hành kiến.

Thiên võng tứ trương, sài lang bất lậu.
 Thánh nhân nhất nộ, ngọc thạch câu phân.
 Thân đại nghĩa vu phổ thiên, phù cương [thường] vu chúc quốc.
 Kỳ hạnh đắc cầu duyên tàn suyễn, thoán phục thảo gian.
 Duy hoàng thánh đức như hạ, lập dư tồn vong kế tuyệt,
 Khuynh thính vương sư nhập cảnh, thân huê đan thực hồ tương.
 Kỳ tuy mi thân phẩn cốt, bất túc dĩ ngưỡng báo thiên triều đại tạo chi ân.
 Đệ quốc án luân dật, bất cảm thượng kiên thiên thính, cung kỳ đại vi
 chuyển tấu.

Khẩu tạ hoàng ân, Kỳ bất thắng kích thiết nguy lật chi chí.

Cẩn thân.

Cần Long ngũ thập tam niên cửu nguyệt thập ngũ nhật.

Dịch nghĩa

*Tự tôn nước An Nam là Lê Duy Kỳ kính cẩn trình lên trước đài của bộ
 đường đại nhân Thiên triều Thái tử Thái bảo Bình Bộ Thượng thư kiêm Đô
 Sát Viện Hữu Đô ngự sử thế tập Nhất đẳng khinh xa Đô úy Tổng đốc Quảng
 Đông, Quảng Tây kiêm lo việc lương hướng, phục vụ đại hoàng đế đường
 bay rong ruổi, thành công đắc lực của bậc đế vương, lòng nhân rộng rãi,
 lượng rộng như trời đất cha mẹ, uy quyền thêm đầy đủ, đức không bến bờ:*

*Nhà Kỳ tôi tổ tông lâu đời làm chủ đất nước, vớ về chặn dất nhân
 dân, chẳng may mất nghiệp, bản thân mình phải trốn lánh nơi sơn cùng
 thủy tận, người thân phải tìm đường sống nơi đất thiên triều, hơn sáu mươi
 người già trẻ được giúp cho nơi ăn chốn ở.*

*Đại hoàng đế trước nay thương xót đến cả những kẻ xa xôi, cả những
 kẻ chưa từng thân phục, nay giương cao tinh việt, điều động mấy chục vạn
 quân tinh nhuệ, tụ tập chiến thuyền, chuyển vận vài lộ ỨC VẠN thiên tiền
 gạo, điểm binh lữ, vừa thuận thiên thời, lại lo đến Kỳ tôi đang lúc nguy cơ
 nên sai bồi thân về kiểm tung tích, ơn bao la ấy phải ghi khắc trong tim, lại
 mang theo bằng chứng của mẫu thân về nước, nghĩ đến sự lo toan của thánh
 thượng mà rơi lệ, thấy bề trên không gì không nghĩ tới, biết rằng ngày giờ
 khôi phục đã đến nơi.*

*Bọn Nguyễn tộc ngu xuẩn kia chưa biết hối tội, đem hai trăm năm của
 bản quốc, vốn vẹn cơ nghiệp Động Hải, Phú Xuân, dăm sáu vạn quân man
 mọi, khoe vài cái thành con, mỗi nơi mai phục vài tên thảo mãng, dàn trận
 voi ở bờ sông, ngày ngọ học đòi kháng cự binh thiên triều.*

*Thế nhưng bọn ngựa làm sao chống nổi xe, chim sẻ biết đâu lưới đã
 giăng tứ phía, chôn cáo không qua, bậc thánh nhân một khi nổi giận, ngọc*

đá đều tan, trải đại nghĩa khắp thiên hạ, giữ mối giềng cho thuộc quốc. Kỳ may mắn còn chút hơi tàn, ẩn nơi lều cỏ, mong thánh đức ban xuống để cho mất rồi lại còn, đứt rồi lại nối, đợi khi binh thiên triều nhập cảnh, nguyện đích thân bầu nước giỗ cơm, dù có tan thân nát thịt cũng không đủ báo đáp cái ơn tái tạo của thiên triều.

Vì quốc ấn đã bị thất lạc, không dám trình lên thiên tử, cung kính mong đại nhân thay mặt chuyển tấu, khấu tạ hoàng ân, Kỳ không khỏi xúc động, run lấy lấy, kính cẩn trình lên.

Ngày 15 tháng Chín, năm Càn Long thứ 53

Chuyến đi này được miêu tả mỗi nơi một khác nhưng truy ra đều không sát với sự thật. Đối chiếu tài liệu của chính người trong cuộc với lời tâu của quan nhà Thanh, chúng ta có được những chi tiết khá rõ ràng, khác hẳn với lối tường thuật của sách vở cũ.

Chính Lê Quýnh miêu tả tương đối ngắn gọn về chuyến đi này:

Tháng Tám, Lê Quýnh và Nguyễn Quốc Đống [anh của Hoàng phi Nguyễn Thị Kim] đi theo đường biển từ Quảng Đông về nước. Tháng Chín, gặp tự tôn ở Tứ Kỳ [四岐] xứ Hải Dương. Lê Quýnh phụng mệnh cùng với Hàn Lâm Thị độc Hương Phái bá Lê Đán, Hàn Lâm Hiệu lý Định Nhạc bá Trần Danh Ấn đi theo đường mòn sang nội địa để báo tin và tạ ơn.⁽⁸¹⁾

Một chi tiết chắc chắn, Lê Duy Kỳ gửi thư cầu viện sau khi ông nghe tin quân Thanh chuẩn bị động binh chứ không phải chính ông toan tính việc này từ trước như một số tài liệu Việt Nam miêu tả.

Thế nhưng có một uẩn tình cần nêu lên như một giả thiết về những bất tương hợp của vua Lê và bấy tôi. Như trên đã nói, thân quyến vua Lê và những người chạy được sang Trung Hoa lúc đầu chỉ xin nhà Thanh cho tạm trú để chờ khi vua Chiêu Thống khôi phục lại nước sẽ cho người sang đón về. Khi nhà Thanh đưa ra ý kiến động binh giúp đỡ, thần tử nhà Lê cũng chỉ xin “*áp cảnh thanh viện*” [đem binh đến biên giới gây sức ép] để Tây Sơn trả lại đất cho nhà Lê nếu không được toàn cõi thì cũng ít nhiều một mảnh đất ở vùng biên giới làm chỗ dung thân như ngày xưa nhà Lê cho nhà Mạc được tự trị.

Nói chung, theo quan điểm của họ thì vua Lê và hào kiệt miền Bắc vẫn đảm trách vai trò chính để đánh đuổi Tây Sơn mặc dù vẫn phải tựa lưng vào nhà Thanh để có được một khu vực hậu phương làm căn cứ. Những tính toán đó xem ra khá thực tế vì có rất đông các sắc dân thiểu số sống rải rác ở thượng du và núi rừng còn lưu luyến nhà Lê. Trong cả những lời khai, thư trát còn lưu lại hay hồi ký của những người tham dự, chúng ta chưa thấy một chứng cứ nào nói rằng thái hậu hay bồi thân đã thúc đẩy hay cầu khẩn việc quân Thanh sang nước ta.

Về phía nhà Thanh, Tôn Sĩ Nghị rất chủ quan và cho rằng Nguyễn Huệ vừa nghe tin hăm dọa thì đã vội vàng “*trốn về Quảng Nam*” chỉ để lại một tỳ tướng giữ miền Bắc. Nếu quân Thanh tiến sang, các trấn mục sẽ nổi

lên thu phục đất đai và thành công rất dễ dàng. Đây là một cơ hội rất tốt để họ Tôn lập công với vua Càn Long, làm bàn đạp tiến xa hơn trên đường hoạn lộ. Biết tính vua Càn Long thích phô trương, Tôn Sĩ Nghị ra quân rầm rộ và định dùng chiến công này làm món quà sinh nhật 80 để ông rửa mặt về thất bại ở Miến Điện, góp thêm một chiến thắng vào 10 võ công dự tính để hoàn thành danh hiệu “Thập toàn lão nhân”.

Vua Chiêu Thống xem ra cũng biểu đồng tình với kế hoạch này nên triệt để tán thành việc động binh, lại nghĩ rằng nếu hai mặt thủy lục của họ hợp với các cuộc nổi dậy từ bên trong thì giặc không đánh cũng tan như lá thu đã dẫn.

Ngược lại, các bầy tôi chỉ xin đem quân áp cảnh làm thế thanh viện - nghĩa là đóng binh ở gần địa giới hai nước rồi lên tiếng dọa nạt. Quan điểm đó đã được đề cập đến trong lá thư của Nguyễn Huy Túc gửi Tôn Sĩ Nghị và cũng được nhắc lại trong chính những văn thư của nhà Thanh rằng người nước ta không có ý muốn nhờ họ đem quân sang mà chỉ cần lên tiếng yêu cầu Nguyễn Huệ phải giao lại toàn phần hay một phần lãnh thổ cho họ Lê làm chỗ dung thân, thờ phụng tông miếu.

Việc Lê Duy Kỳ công khai yêu cầu quân Thanh sang nước ta trong hai lá thư nêu trên - tuy thực chất chỉ là hợp thức hóa việc Tôn Sĩ Nghị đã và sắp làm - trở thành một bản án khó gỡ, và có lẽ cũng là mối ray rứt của ông sau này về việc đã quá tin vào quân Thanh.

Tuy nhiên, trong số người ủng hộ nhà Lê không phải không có những cảnh giác về mối họa Bắc xâm. Chúng ta thấy có một tiếng nói khá quyết liệt từ người sau này nổi tiếng với câu nói “*đầu có thể chặt nhưng tóc không thể cắt, da có thể lột nhưng áo không thể đổi*”. Đó là Trường Phái hầu Lê Quýnh.

Theo tài liệu còn lưu lại trong văn khố nhà Thanh, Lê Quýnh đã gửi kèm theo bức thư “trần tình” của vua Lê một lá thư do chính tay ông viết như sau:

Nguyên văn

安南有國以來，惟黎氏得國為正，其恩惠足以維兆庶之心，其禮義足以結士夫之志。故中間莫氏僭位，六十餘年，而戴舊之心未改。迨中興二百年餘載，有鄭氏輔正，權在世臣，吾王雖為下國之主，而南則阮輔政，專其地，北則鄭輔政，攬其兵權，迄於今。鄭與阮俱為阮岳所逐，當時人心，以其國為去疾，遂不之拒。自夫阮賊心跡以露，猖狂滋甚。初則見於私下紀年，阮賊自號國曰泰德。今復見於竊國犯上，於是糲糲棘矜起於兵，咸稱黎氏恩澤在人，不謀同辭，固知仁則民歸之義，阮賊雖強，亦不能強使順從。如蒙天朝垂字小之仁，施恤窮之德，偏師壓境，即可以為下國之聲援，而國人聞得消息，便能內攻，必不煩天朝兵力之加，而阮岳，阮惠之頭可立致矣。⁽⁸²⁾

Dịch âm

An Nam hữu quốc dĩ lai, duy Lê thị đắc quốc vi chính, kỳ ân huệ túc dĩ kết sĩ phu chi chí. Dục trung gian Mạt thị 僭 vị, lục thập niên, nhi đãi cựu chi tâm vị cải. Dục trung gian Nhị bách niên dư tải, hữu Chử thị phụ chính, quyền tại thế thần, ngô vương tuy vi hạ quốc chi chủ, nhi nam tắc阮 phụ chính, chuyên kỳ địa, bắc tắc Chử phụ chính, lãm kỳ binh quyền, dĩ tại kim. Chử thị 阮 thị俱 vi阮岳 sở trục, đương thời nhân tâm, dĩ kỳ quốc vi khứ tật, doãn bất chi cự. Tự phu阮賊 tâm tích dĩ lộ, cuồng tăng滋. Sơ tắc kiến tại tư hạ kỷ niên,阮賊 tự hào quốc dĩ Thái Đức. Kim phục kiến tại thỉ quốc phạm thượng, doãn thị 糲糲棘矜 khởi tại binh,咸 xưng黎 thị ân澤 tại nhân, bất mưu đồng từ, cố tri nhân tắc dân quy chi nghĩa,阮賊 tuy cường, bất năng cường sử thuận từ. Như môn thiên triều垂 từ nhỏ chi nhân, thi恤 khó chi đức, biên sư áp cảnh, tức khả vi hạ quốc chi thanh viện, nhi quốc nhân văn đắc tin tức,便能 nội công, bất phiền thiên triều binh lực chi gia, nhi阮岳,阮惠 chi đầu khả lập chí dĩ.⁽⁸²⁾

Cố trung gian Mạt thị tiếm vị, lục thập dư niên, nhi đãi cựu chi tâm vị cải. Dĩ trung hưng nhị bách niên dư tải, hữu Trịnh thị phụ chính, quyền tại

thế thân. Ngô vương tuy vi hạ quốc chi chủ, nhi nam tắc Nguyễn phụ chính, chuyên kỳ địa, bắc tắc Trịnh phụ chính, lâm kỳ binh quyền, ngật ư kim.

Trịnh dữ Nguyễn câu vi Nguyễn Nhạc sở trục, đương thời nhân tâm, dĩ kỳ quốc vi khứ tật, toại bất chi cự. Tự phù Nguyễn tắc tâm tích dĩ lộ, xương cuông tư thậm. Sơ tắc kiến ư tư hạ kỷ niên, Nguyễn tắc tự hiệu quốc viết Thái Đức. Kim phục kiến ư thiết quốc phạm thượng, ư thị ưu sử cực căng khởi ư binh, hàm xưng Lê thị ân trạch tại nhân, bất mưu đồng từ, cố tri nhân tắc dân quy chi nghĩa, Nguyễn tắc tuy cường, diệc bất năng cường sử thuận tòng.

Như mộng thiên triều thù tự tiểu chi nhân, thi tuất cùng chi đức, thiên sư áp cảnh, tức khả dĩ vi hạ quốc chi thanh viện, nhi quốc nhân văn đắc tiêu tức, tiện năng nội công, tất bất phiến thiên triều binh lực chi gia, nhi Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ chi đầu khả lập chí hĩ.

Dịch nghĩa

Từ khi An Nam lập quốc đến nay thì chỉ có họ Lê được nước một cách chính đáng, ân huệ đủ để lòng người hướng về, lễ nghĩa đủ cho sĩ phu đi theo.

Tuy ở giữa thời có họ Mạc tiến vị hơn sáu mươi năm nhưng lòng người vẫn mến cũ không đổi. Sau đó lại trung hưng hơn hai trăm năm qua, có họ Trịnh phụ chính, là bây tôi nắm quyền đời nọ sang đời kia. Vua nước tôi tuy làm chủ một nước nhưng phương nam thì có họ Nguyễn phụ chính trông coi đất đai, còn phương bắc thì họ Trịnh phụ chính, nắm giữ binh quyền cho đến tận ngày nay.

Cả họ Trịnh lẫn họ Nguyễn đều bị Nguyễn Nhạc đánh đuổi, khi đó lòng người nghĩ rằng y muốn trừ nạn cho nước nên không ai chống lại. Đến khi tâm tích của giặc Nguyễn lộ ra, hết sức hung bạo. Đầu tiên là cách đây một kỷ [1778], Nguyễn tắc tự đặt niên hiệu là Thái Đức. Nay y định chiếm nước phạm thượng thì cây bừa cũng thành gươm giáo, vì chưng họ Lê ân thám đến người, ấy là vì nhân nên đạo nghĩa dân quay về, giặc Nguyễn tuy mạnh nhưng không thể cưỡng bức người ta theo được.

Nếu được thiên triều vì lòng nuôi kẻ nhỏ mà ngó xuống, giúp kẻ khốn cùng, đem binh đến sát với biên cảnh thì có thể thanh viện cho hạ quốc, dân trong nước nghe tin này ắt sẽ nổi lên chống lại, chẳng phải phiến binh lực thiên triều trợ giúp mà lập tức đầu Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ sẽ đến ngay.

Tuy không được liệt vào một nhân vật chính thức trong phái đoàn sứ thần của vua Lê, Lê Quýnh đã khẳng định quan điểm của mình khác với Lê Duy Kỳ và có thể vì thế sau này ông đã không vừa ý khi thấy Tôn Sĩ Nghị lấn lướt, vua Lê cũng lệ thuộc quá nhiều vào quân Thanh, không giao cho ông nhiệm vụ xây dựng một lực lượng tự cường để hành xử một cách độc lập.

Có lẽ đó cũng là lý do Lê Quýnh chép rất sơ sài về việc sang Trung Hoa lần thứ hai đi cùng sứ bộ cầu viện, rồi cả những chi tiết ở Thăng Long khi cùng với quân Thanh trở về như để gián tiếp minh xác rằng ông chỉ đóng vai bàng quan không trực tiếp liên quan đến những diễn biến này. Chính những bỏ sót cố ý khiến cho nhiều việc bị đứt quãng khiến cho GS Hoàng Xuân Hãn khi dịch *Bắc hành tòng ký* phải thắc mắc và đưa ra nhiều phỏng đoán.

2.4. Sử bộ “áo rách nón mê”

Trở lại với phái đoàn mang thư của vua Lê sang Trung Hoa gồm có ba người đi theo đường mòn qua núi để lên Cao Bằng rồi sang Trung Hoa. Theo di văn, chúng ta biết được vua Chiêu Thống có làm một bài thơ tiễn biệt Trần Danh Ấn, trích dịch ra sau đây:⁽⁸³⁾

Nguyên văn

海天一別思悠然, 鳳隱龍潛各一天.
社稷有懷常鬱結, 江湖抱苦歷流連.
思賢似我聲容近, 戀室何人枕席牽.
在此與君相咫尺, 莫妨一見話前緣.

Dịch âm

Hải thiên nhất biệt tứ du nhiên,
Phượng ẩn long tiềm các nhất thiên.
Xã tắc hữu hoài thường uất kết,
Giang hồ bão khổ lịch lưu liên.
Tư hiền tự ngã thanh dung cận,
Luyến thất hà nhân chẩm tịch khiên.
Tại thử dữ quân tương chỉ xích,
Mạc phương nhất kiến thoại tiền duyên.

Dịch thơ

Bể trời xa cách luống bùi ngùi
Rồng chìm phượng ẩn đã bao ngày
Lòng sâu đất nước càng u uất
Lưu lạc sông hồ đã bấy nay
Mong hiền nhưng có người bên cạnh
Thương nhà khắc khoải ở đâu đây
Bên nhau nay được kề gang tấc
Há chẳng duyên trời gặp vận may

Trần Danh Ấn họa lại:

Nguyên văn

莊誦宸翰淚潸然, 孤臣心事付蒼天.
苟生縱負文丞相, 潔死無慚魯仲連.
報國未酬臣子責, 無家敢為女兒牽.
尋常自不關隆替, 結證今生邂逅緣.

Dịch âm

Trang tụng thần hàn lệ sán nhiên,
Cô thần tâm sự phó thương thiên.
Cẩu sinh túng phụ Văn thừa tướng,⁽⁸⁴⁾
Khiết tử vô tàm Lỗ Trọng Liên.⁽⁸⁵⁾
Báo quốc vị thù thân tử trách,
Vô gia cảm vị nữ nhi khiên.
Tâm thường tự bất quan long thế,
Kết chứng kim sinh giải cẩu duyên.

Dịch thơ

*Cầm lên nâng đũa lệ tuôn rơi
 Tâm sự cô thân phó mặc trời
 Dù Văn thừa tướng không theo kịp
 Đành Lỗ Trọng Liên há thẹn thôi
 Làm tôi chưa kịp đền non nước
 Đâu để chuyện nhà lại kéo dài
 Lên xuống chẳng qua thời vận thế
 Duyên nay gặp gỡ đã may rồi*

Chuyến đi không dễ dàng. Để tránh tai mắt và những trạm kiểm soát của Tây Sơn, họ phải lẩn theo đường rừng, trèo non vượt suối, giả dạng làm khách thương qua các thôn xóm người thiểu số. Chuyến đi lịch sử này được ghi lại qua một số thơ văn còn lưu truyền của Trần Danh Ấn và Lê Duy Đản.

Trần Danh Ấn:

過古拋城

古拋城上莫城荒, 回首微茫是故鄉.
 處世可無奇舉動, 謀家何必重思量.
 但言宇宙皆吾分, 不許江山屬彼強.
 萬古應傳奇絕事, 敝衫殘笠使臣裝.

*Dịch âm***Quá Cổ Phao thành**

Cổ Phao thành thượng Mạc thành hoang,
 Hồi thủ vi mang thị cố hương.
 Xử thế khả vô kỳ cử động,
 Mưu gia hà tất trọng tư lương.
 Đản ngôn vũ trụ giai ngô phận,
 Bất hứa giang sơn thuộc bỉ cường.
 Vạn cổ ứng truyền kỳ tuyệt sự,
 Tệ sam tàn lạp sứ thần trang.

Dịch thơ

*Cổ Phao họ Mạc một thành hoang,
 Nhìn lại quê hương dạ xốn xang.
 Xử thế vốn không mưu chuyện lạ,
 Lo nhà hà tất bận tư lương.
 Phận trai không thể không lo việc,
 Dẫu mạnh đâu đành cướp nước ngang.
 Xưa nay chuyện lạ chưa từng có,
 Sứ thần áo rách nón mê sang.*

諒山道中二首 - **Lạng Sơn đạo trung** [nhị thủ]

Bài 1

別時天語記叮嚀, 社稷存亡係此行.
 花草對人如話怨, 江山似客不知名.
 三千征路嵐烟老, 一片孤忠日月明.
 跋涉勤勞臣子分, 國家恩重故身輕.

Dịch âm

Biệt thời thiên ngữ ký dinh ninh,
 Xã tắc tồn vong hệ thử hành.
 Hoa thảo đối nhân như thoại oán,
 Giang sơn tự khách bất tri danh.
 Tam thiên chinh lộ lam yên lão,
 Nhất phiến cô trung nhật nguyệt minh.
 Bạt thiệp cần lao thần tử phận,
 Quốc gia ân trọng cố thân khinh.

Dịch nghĩa

Trên đường Lạng Sơn (hai bài)

Khi từ biệt nhà vua đã dặn đi dặn lại,
 Việc mất còn của xã tắc cũng ở chuyến này.
 Hoa cỏ dường như cũng muốn cho người biết rằng chúng oán giận,
 Giang sơn của mình mà tưởng như là khách vì chẳng biết tên gọi là gì.
 Ba nghìn con đường thấy khói lam cũng đã già,
 Một tấm lòng trung đơn lẻ sáng như nhật nguyệt.
 Làm bấy tôi thì phải khó nhọc lặn lội đường xa,
 Ở quốc gia nặng nề nên thân mình thành ra nhẹ.

Dịch thơ

*Dặn đi dặn lại lúc chia tay,
 Xã tắc tồn vong một chuyến này.
 Hoa cỏ ngậm hờn còn tỏ lộ,
 Giang sơn một dải lạ lòng thay.
 Khói lam tỏa kín ba nghìn dặm,
 Trăng sao soi sáng một lòng ngay.
 Phận tôi đâu dám nề gian khổ,
 Vì nước ơn dầy dầu bỏ thân.*

Bài 2

瑟瑟寒風送晚秋, 溪頭纔過又山頭。
 人心可恃猶思漢, 天命應知未絕周。
 暝草自含興廢恨, 流泉如咽別離愁。
 江山信美無佳句, 行客何堪寫勝遊。

Dịch âm

Sắt sắt hàn phong tống vãn thu,
 Khê đầu tài quá hựu sơn đầu.
 Nhân tâm khả thị do tư Hán,
 Thiên mệnh ưng tri vị tuyết Chu.
 Minh thảo tự hàm hưng phế hận,
 Lưu tuyên như yết biệt ly sầu.
 Giang sơn tín mỹ vô giai cú,
 Hành khách hà kham tả thắng du.

Dịch nghĩa

Gió lạnh vi vút đưa thu muộn đi rồi,
 Vừa qua khe nước thì đã đến đầu núi.
 Lòng người vẫn còn tựa vào vì nhớ đến nhà Hán,
 Mệnh trời mới biết rằng chưa nở dứt nhà Chu.
 Cỏ âm u dường như cũng ngậm nỗi hận hưng phế.
 Suối róc rách như than cho sầu ly biệt.
 Không có được câu thơ hay để nhắn nhủ với giang sơn,
 Khách đi đường làm thế nào có thể xem chuyến đi là thắng lợi.

Dịch thơ

*Hàn phong hieu hắt báo tàn thu,
 Trèo núi vượt khe vẫn mịt mù.
 Lòng người còn tựa nên phò Hán,
 Mệnh trời chưa nở tuyệt dòng Chu.
 Cỏ úa cũng sầu đời hưng phế,
 Suối than kẻ ở khóc người đi.
 Thơ hay chẳng có trao sông núi,
 Liệu việc chuyến này có được ru?*

(Còn nữa)

N D C

CHÚ THÍCH

- (70) Một số đông dân phu chạy vào các làng mạc bị giết chết làm tăng tổng số thiệt hại về số lượng mà sử nước ta ghi nhận nhưng lại không được báo cáo trong các tổn thất chính thức của Trung Hoa.
- (71) Quân Cơ Xứ, Nguyệt triệp bao, hòm số 2778, bao 163, số hiệu 39031, bản sao tờ trình của Di mục nước An Nam đề ngày 12 tháng Năm năm Càn Long 53 (1788). Trang Cát Phát, *Thanh Cao Tông thập toàn võ công nghiên cứu* (1982), tr. 345-6.
- (72) Lê Quýnh, *Bắc hành tùng ký* trong *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, tập II (1998), tr. 876.
- (73) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển II, tr. 1-4
- (74) *Khâm định An Nam kỷ lược*, quyển III, tr. 9-10
- (75) Phong làm phiên thuộc.
- (76) Cung trung đáng, hòm 2778, bao 163, số hiệu 39024, Lê Duy Kỳ giản văn đề ngày 24 tháng Tám năm Càn Long thứ 53. Trang Cát Phát, *Thanh Cao Tông thập toàn võ công nghiên cứu* (1982), tr. 356-7.
- (77) Sinh năm 1743, người làng Hương La, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, đỗ tiến sĩ khoa Ất Mùi (Cảnh Hưng thứ 36, 1775).
- (78) Tiết khí đáng khen.
- (79) Người xã Bảo Triện, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, đỗ nhị giáp tiến sĩ khoa Đinh Mùi (Chiêu Thống thứ 2, 1787).
- (80) Quân Cơ Xứ, Nguyệt triệp bao, hòm 2778, bao 163, số 39026. Tờ trình của Lê Duy Kỳ đề ngày 15 tháng Chín năm Càn Long 53 (1788). Trang Cát Phát, *Thanh Cao Tông thập toàn võ công nghiên cứu* (1982), tr. 352.
- (81) Nguyên văn:
 八月。黎罔與阮國棟從廣東海路回國。九月見王嗣孫于海陽處之四岐。黎罔奉命與翰林侍讀香派伯黎
 寬。翰林校理定岳伯陳名案。從徑路往內地報信并謝恩。“Bắc hành lược ký”, *Nam phong tạp chí*

số 125 [phần Hán Văn] (1928), tr. 2. Đoạn này có một chỗ sai hoặc thiếu vì Lê Quýnh và Nguyễn Quốc Đống đi hai đường khác nhau, không cùng theo lối Quảng Đông. (Ghi chú của người viết).

(82) Trang Cát Phát, *Thanh Cao Tông thập toàn võ công nghiên cứu* (1982), tr. 353.

(83) *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tùng san* (1986), quyển VI: *Nam thiên trung nghĩa thực lục*, tr. 69.

(84) Văn Thiên Tường đời Tống bị quân Nguyên bắt, trước khi chết có làm bài *Chính khí ca*.

(85) Danh sĩ nước Tề thời Chiến quốc, thà ở ẩn không chịu làm quan.

TÓM TẮT

Lê Chiêu Thống là vị vua cuối cùng của triều Lê, tuy chỉ tại vị trong thời gian rất ngắn và phải sớm lìa đời khi tuổi thanh xuân nhưng trong con mắt của người đời sau ông là một vị vua hèn nhát, mang nhiều tội lỗi đáng nguyên rủa, trong đó có tội danh ô nhục nhất: bán nước. Căn cứ vào nhiều nguồn sử liệu khác nhau, biên khảo này trình bày khá chi tiết về cuộc đời và thân phận long đong của vua Chiêu Thống. Việc tìm lại chân diện mục của vua Lê trở nên khó khăn hơn khi ông là nạn nhân của ba thế lực nổi bật thời đó: Thanh triều là thế lực lúc đầu ủng hộ, về sau lại ruồng bỏ ông; Tây Sơn là kẻ thù trong những giai đoạn khó khăn nhất cố tình đuổi tận giết tuyệt; và triều Nguyễn là đạo phủ sau cùng chặt mất những mối liên hệ với tiền triều mà họ lo ngại sẽ ảnh hưởng đến triều đại mới.

Vua Lê Chiêu Thống nếu chỉ xét trong một giai đoạn ngắn như sử sách thường nhấn mạnh - từ lúc vong thân nhà Lê chạy sang Trung Hoa nương nhờ cho đến khi quân Thanh kéo sang xâm lược nước ta để rồi bị đánh cho tan tác khiến cho vua tôi lại lếch thếch chạy sang Trung Hoa nương nhờ đến cuối đời - là một mẫu người nếu không đáng trách thì cũng chẳng có gì đáng khen. Thế nhưng khi một số chi tiết khả tín khác được bạch hóa, chúng ta mới thấy rằng sự thật chưa hẳn đã hoàn toàn như những gì chúng ta từng biết.

ABSTRACT

LÊ DUY KỲ (1766-1793) - BEING PITIED OR CONDEMNED?

Lê Chiêu Thống was the last king of the Lê Dynasty. Though he only reigned over Vietnam in a short time and died young, he was considered a coward king with a lot of cursed offences, especially the most ignoble crime of betraying his country.

Based on various historical sources of data, the research presents some details about the unlucky life and fate of King Lê Chiêu Thống. It is hard to see through him when he was the victim of three prominent forces at that time: The Qing dynasty, who supported him at first, then abandoned him; the Tây Sơn, his enemy in the most difficult period, who pursued him closely; and the Nguyễn Dynasty, the last executioner, who wanted to cut all relations with the former dynasty.

If considering King Lê Chiêu Thống during his short time of fleeing to China, then the defeat of Qing invaders that he sought reinforcements, and his last escape to China until his death, he wasn't praiseworthy at all. However, when some credible information is publicised, we will see that the reality is not completely true as what we've known.